

Bản án số: 06/2018/HSPT
Ngày 23 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và ông Trần Văn Thái

Thư ký Tòa án: Ông Lương Văn Tuấn, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2017/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1959 và con bà Lưu Thị S, sinh năm 1961, có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1988 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác, người bị hại không có kháng cáo kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15 tháng 7 năm 2017, chị Lý Thị X đến phòng trọ của vợ chồng Vũ Thị L, Đỗ Văn K là bạn đang thuê trọ ở thôn Y, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Khi đi chị X có mang theo thẻ ATM do Ngân hàng

Shihanbank Việt Nam phát hành, số tài khoản: 700-008-361-414, số thẻ: 9704246005929426. Do chị X mới được cấp thẻ, chưa biết cách sử dụng nên đã nhờ L cùng đi rút tiền vì vậy L biết mã pin (mật khẩu) thẻ ATM của chị X là 151097. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017, chị X để túi xách giả da màu đen trong túi có thẻ ở phòng trọ của L rồi sang phòng trọ của anh Nguyễn Hữu T để chơi. Do L cần tiền trả nợ và biết trong thẻ ATM của chị X có tiền nên nảy sinh ý định lấy thẻ ATM của chị X rút tiền. L mở túi xách của chị X lấy thẻ ATM cất vào trong túi quần, sau đó nói với K “Trông giúp em nôi chân giò, em đi mua bia” rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L9 - 5858 của vợ chồng L đi đến cây ATM của ngân hàng Viettinbank chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc ở cổng Công ty N thuộc địa phận xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để rút tiền. Trước khi rút tiền, L dùng máy tính bảng gọi vào điện thoại của chị X và nói cho gặp K. K nghe điện thoại thì L nói “Khi nào có tin nhắn đến máy điện thoại của X anh xóa hết đi”, K không nói gì và tắt điện thoại. Sau đó, L đưa thẻ ATM của chị X cho vào trong máy ATM, nhập số pin là 151097 thực hiện giao dịch rút tiền trong tài khoản của chị X tổng số 13 lần, mỗi lần rút được 3.000.000đ với các tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ, tổng số tiền đã rút là 39.000.000đ. Sau khi nghe xong điện thoại của L thì K vẫn cầm điện thoại của chị X, khi thấy có tin nhắn đến thì K xóa hết, không đọc tiêu đề, nội dung tin nhắn, không biết có bao nhiêu tin nhắn đến. Sau khi rút tiền xong, L mang thẻ ATM về phòng trọ cất vào túi xách của chị X và cất số tiền 39.000.000đ trong giày của L ở phòng trọ. Đến tối ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại phòng trọ L nói với K “Em rút được 39.000.000đ trong thẻ của X, em để trong boots, anh mang đi cất một hai ngày”, K đồng ý. Sáng ngày 18 tháng 7 năm 2017, K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L9 - 5858 mang số tiền 39.000.000đ L rút được trong tài khoản của chị X đến gửi bà Lưu Thị S là mẹ đẻ của K ở xã P, huyện M, thành phố Hà Nội, K nói với bà S “Cầm hộ con một, hai hôm nữa L về lấy”. Do sợ mất trộm nên bà S có nhờ anh Đỗ Minh C, sinh năm 1982, ở xã R, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc là anh rể của K giữ hộ số tiền nêu trên. Cùng ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị X phát hiện trong tài khoản đã bị rút số tiền 39.000.000đ nên trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua rà soát, xác minh Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Thị L đến làm việc và L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời cùng Cơ quan điều tra đến nhà anh Sơn để thu hồi lại toàn bộ số tiền 39.000.000đ đã chiếm đoạt của chị X.

Quá trình điều tra, K chỉ thừa nhận sau khi nghe điện thoại của L thì xóa tin nhắn trong điện thoại của chị X khi có tin nhắn đến; không biết mục đích L báo xóa tin nhắn và không đọc nội dung tin nhắn khi xóa. K khẳng định không có sự bàn bạc, thống nhất với L về việc xóa tin nhắn trong điện thoại của chị X

trước khi L đi rút tiền và không biết L lấy trộm thẻ ATM của chị X, chỉ sau khi L báo cáo số tiền 39.000.000đ thì mới biết số tiền này do L rút trộm từ thẻ ATM của chị X.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2017 bị cáo Đỗ Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn K trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về cách thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do Vũ Thị L biết rõ chị Lý Thị X là bạn của vợ chồng bị cáo có tiền trong tài khoản ATM và L biết được mật khẩu của tài khoản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị X. Khoảng 10 giờ ngày 17/7/2017 L lấy trộm thẻ ATM của chị X đi rút tiền, với mục đích xóa tin nhắn báo tài khoản vào điện thoại của chị X nên L gọi vào điện thoại của chị X rồi nhờ chị X chuyển điện thoại cho K nghe. Khi K nghe điện thoại thì L báo và

được K đồng ý xóa hết tin nhắn báo tài khoản bị rút tiền đến điện thoại của chị X. L rút được 39.000.000đ của chị X và sau đó nói lại cho K biết rồi nhờ K mang số tiền trên đi cất giấu. Đào Văn K biết rõ số tiền do L rút của chị X là 39.000.000đ nhưng mang đến bà Lưu Thị S (mẹ K) để nhờ cất giữ để L tới lấy.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn K về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Xét về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 09 tháng tù, đây là hình phạt trên mức khởi điểm là hoàn toàn tương xứng, phù hợp pháp luật. Xét thấy các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng hiện nay đang ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy việc cho bị cáo Đỗ Văn K hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Văn K phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 09 (chín) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đỗ Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn